

Bản án số: 331/2019/HSST
Ngày 12-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Độ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Thanh
2. Bà Phạm Thị Thanh Mai

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên toà: Ông Lương Anh Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 366/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 353/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo.

Lương Xuân S, sinh năm 1996, tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Xuân H và bà: Nguyễn Thị H; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Đầu thú ngày 09/7/2019 và bị tạm giữ đến ngày 18/7/2019, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Bùi Văn C, sinh năm 1980 (đã chết).

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hoá.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1954; bà Lê Thị C, sinh năm 1955; Chị Phạm Thị S, sinh năm 1982

Cùng Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện V, Thanh Hoá.

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Lương Văn M, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu tái định cư, Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

*. Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Duy T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 3, khu 3, phường T, TP H, Quảng Ninh.

Vắng mặt (không có lý do).

2. Ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Tổ Trần Phú 1, phường V, quận K, TP Hải Phòng.

Vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 08/7/2019, bị cáo Lương Xuân S (có giấy phép lái xe hợp lệ) điều khiển xe ô tô tải ben nhãn hiệu Dongpeng biển kiểm soát (BKS) 14C-262.38 chở đất từ khu dự án đồi Ngân hàng thuộc phường H đến bãi đất khu vực đồi cây thuộc phường H, thành phố H. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi S điều khiển xe ô tô đến Đường Trần Phú đoạn thuộc tổ 22, khu 4, phường H, thành phố H, đã chạy quá tốc độ và đi không đúng phần đường quy định, nên đã va chạm vào xe mô tô BKS 89F3-7466, do anh Bùi Văn C điều khiển đi hướng ngược chiều. Hậu quả: Anh Bùi Văn C bị tử vong tại chỗ; Xe mô tô và xe ô tô bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường (theo hướng Cầu K67 thuộc phường C đi Cầu Bang thuộc phường Khánh, thành phố H), trong điều kiện ban đêm, trời tối, không mưa, mặt đường khô, có ánh sáng đèn đường, xác định: (hiện trường còn nguyên vị trí các dấu vết và phương tiện liên quan). Nơi xảy ra tai nạn là đường đôi, thẳng, mặt đường rải bê tông nhựa, rộng 13,8m. Giữa đường có hai vạch S màu vàng song song phân chia hai chiều đường. Mỗi chiều đường chiều đường gồm 02 làn đường, phân cách nhau bằng vạch S ngắt quãng. Phần đường bên phải rộng 6,67m, tại vị trí xảy ra tai nạn có lối rẽ vào Công ty cổ phần Mikado Việt Nam. Tại nơi xảy ra tai nạn, trên vỉa hè hai bên đường đều có biển báo bên xe buýt.

Trên mặt đường có hai vết phanh kép, song song (ký hiệu vết 01 và vết 02), có hướng Cầu Bang - Cầu K67, đoạn cuối hình vòng cung, cong vòng từ trái sang phải. Vết 01 kích thước (37,5 x 0,52)m, từ đầu vết 01 đến mép đường bên phải là 4,2m, đo chiều vuông góc đến cây cột đèn MT04/Hk5 nằm trên vỉa hè bên phải là 08m, điểm cuối vết 01 trùng với vị trí bánh sau bên trái xe ô tô BKS 14C-262.38. Vết 02 kích thước (33 x 0,52)m. Từ điểm đầu vết 02 đến mép đường bên phải là 6,1m và đến điểm đầu vết 01 là 2,6m. Điểm cuối vết 02 trùng với vị trí bánh sau bên phải xe ô tô BKS 14C-262.38. Trên mặt đường có 02 vết trượt miết màu đen, song song, hình vòng cung (vết 03) và (vết 04), hướng Cầu Bang - Cầu K67, chệch từ trái sang phải. Vết 03 kích thước (27,6 x 0,17)m. Vết 04 kích thước (18,3 x 0,18)m. Từ điểm đầu vết 03 và vết 04 đến mép đường bên phải lần lượt là 6,3m và 4,85m, điểm cuối lần lượt trùng với vị trí bánh trước bên phải và bánh trước bên trái xe ô tô BKS 14C-262.38, từ điểm đầu vết 03 đến điểm đầu vết 02 là 6,95m và đến điểm đầu vết 04 là 8,8m. Cách điểm đầu (vết

01) 27,5m, trên mặt đường có vết tỳ miết màu đen, kích thước (0,2x0,1)m (vết 05), hướng Cầu Bang – Cầu K67, chệch từ phải sang trái. Trên mặt đường có vết tỳ xước dính ánh kim loại màu sáng hình vòng cung, dài 0,12m, rộng nhất 0,003m (vết 06), từ điểm đầu vết 06 đến mép đường bên phải là 6,05m và đến đầu vết 05 là 0,2m. Cách điểm đầu (vết 05) 0,5m là điểm đầu đám dầu bắn tóe trên mặt đường, kích thước (13,8x1,4)m, hướng Cầu K67 (vết 07), từ điểm đầu vết 07 đến mép đường bên phải là 5,45m. Trên mặt đường có 02 vết tỳ xước dính ánh kim loại màu sáng cách đều nhau hình vòng cung (vết 08), vết dài dài 0,15m, rộng nhất 0,003m, vết ngắn dài 0,1m, rộng nhất 0,002m, cách đều nhau 0,045m. Cách (vết 08) 1,95m là điểm đầu vết xước kích thước (10,15x1,05)m, hướng Cầu Bang – Cầu K67 (vết 09), từ điểm đầu vết đến mép đường bên phải là 5,05m, điểm cuối vết trùng với vị trí xe mô tô BKS 89F3-7466 nằm đổ trên mặt đường. Cách điểm đầu (vết 08) 31m là điểm đầu vết máu bắn tóe trên mặt đường kích thước (6,1 x1,95)m (vết 10), từ điểm đầu đám máu đến mép đường bên phải là 5,75m. Cách (vết 08) 1,4m là điểm đầu đám mảnh vỡ kích thước 11,5x11m, hướng Cầu Bang – Cầu K67 (vết 11), đầu vết cách mép đường bên phải 4,2m.

Trên đường có 01 tử thi nam giới nằm nghiêng bên trái, mặc áo phông dài tay màu tím, quần đùi màu đen, đầu quay về mép đường bên phải, mặt quay về phía cầu K67, chân phải co vuông góc, chân trái duỗi hướng Cầu K67, chệch sang phải (vết 12).

Xe ô tô BKS 14C-262.38 đổ trên phần đường hướng Cầu Bang - Cầu K67 (vết 13), đầu xe hướng về phía mép đường bên trái của phần đường bên trái, chệch về phía cầu Bang. Từ đầu trục bánh trước và bánh sau bên phải đến mép đường bên phải lần lượt là 10,7m và 7,4m. Xe mô tô BKS 89F3-7466 nằm đổ nghiêng sang phải trên phần đường bên phải, đầu xe hướng Cầu K67, hơi chệch về phía mép đường bên phải (vết 14). Từ đầu trục bánh trước đến mép đường bên phải là 4,45m và đo chiều vuông góc đến cây cột đèn MT03/HK5 là 10m. Từ đầu trục bánh sau đến mép đường bên phải là 5,2m, đến đầu trục bánh sau bên trái xe ô tô là 04m và đến đỉnh đầu tử thi là 4,3m.

Khám xe ô tô BKS 14C-262.38, xác định: Mặt ngoài cánh cửa trước bên trái và ốp kim loại phía dưới liền kề có vết tỳ xước, bẹp lõm kim loại, bong S, chùi mất bụi kích thước (83 x 37)cm, hướng từ trước về sau, từ trái sang phải, thấp nhất cách đất 83cm, gần nhất cách đầu cùng phía trước 43cm, rải rác dính chất màu đen. Mặt ngoài ốp kim loại phía sau cánh cửa trước bên trái có vết tỳ xước kim loại, chùi mất bụi rải rác dính chất màu nâu, kích thước (64x21)cm, hướng từ trước về sau, thấp nhất cách đất 121cm, gần nhất cách đầu cùng phía trước xe 122cm. Mặt ngoài la zăng bánh trước bên trái có vết tỳ xước, bẹp lõm, rách kim loại kích thước (48 x 42)cm, hướng từ ngoài vào tâm. Mặt trước phần phía dưới thang lên xuống gắn ở vị trí phía trước bên trái thùng xe và cạnh ngoài phần phía trước bên trái thùng xe phía sau liền kề có vết tỳ xước kim loại, S, chùi sạch bụi trên diện (28 x11)cm, hướng từ trước về sau, rải rác dính máu, tổ chức cơ thể, tóc, thấp nhất cách đất 133,5cm.

Khám xe mô tô BKS 89 F3-7466, xác định: Chấn bụn bánh trước, ốp vai càng giảm xóc trước, cánh yếm bên trái, mặt nạ, ốp nhựa đầu xe, cụm đồng hồ và cụm đèn chiếu sáng, xi nhan trước hai bên bị vỡ bật rời khỏi xe. Càng giảm xóc trước bị xô lệch, cong chùn hướng từ trước về sau, từ trái sang phải. Vành

bánh trước bị vỡ kim loại, vết vỡ mới ánh kim, 02 phần còn lại dài 53cm và 34cm. Mặt trước vai giảm sóc trước bị tỷ xước kim loại kích thước (09x5,5)cm, thấp nhất cách đất 58cm, hướng từ trước về sau, từ trái sang phải. Tay ghi đông bị cong gập hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới. Mặt trước đầu nắm tay cầm bên trái ghi đông bị mài xước cao su, kim loại rải rác dính chất màu vàng kích thước (03x02)cm, hướng từ trước về sau, thấp nhất cách đất 112cm.

Tại Bản kết luận giám định số: 96/GDPY ngày 17/7/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Anh Bùi Văn C tử vong do sóc đa chấn thương.

Tại Bản kết luận giám định số: 29/GĐDV ngày 06/8/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Tốc độ của xe ô tô biển số 14C – 262.38 ngay tại thời điểm bắt đầu để lại dấu vết phanh (điểm đầu dấu vết phanh) ở hiện trường trong khoảng từ 81,65 km/giờ đến 87,29 km/giờ.

Tại Bản kết luận giám định hóa pháp số: 352/332/425/19/HP ngày 17/7/2019, của Viện pháp y quốc gia - Bộ Y tế, kết luận: Trong mẫu máu của nạn nhân Bùi Văn C gửi giám định có tìm thấy Ethanol với hàm lượng 158,31mg/100ml.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 152/KLĐG ngày 15/8/2019, của Hội đồng định giá tài sản thành phố H, kết luận: Chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu của các phần thiệt hại đối với xe mô tô BKS 89F3-7466 là 4.840.000 đồng.

Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn là do Lương Xuân S điều khiển xe ô tô chạy quá tốc độ và đi không đúng phần đường quy định, gây tai nạn cho xe mô tô BKS 89F3-7466 do anh Bùi Văn C điều khiển đi ngược chiều, đã vi phạm khoản 1 Điều 8; Khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ và Điều 7 Thông tư số 91 ngày 31/12/2015, của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định:

“Các hành vi bị nghiêm cấm:

1...

11. Điều khiển xe cơ giới chạy quá tốc độ quy định, giành đường, vượt ẩu”...

Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định:

“ Quy tắc chung:

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”...

Điều 7 Thông tư số 91/2015/TT - Bộ Giao thông vận tải quy định:

“Tốc độ tối đa cho phép xe cơ giới trên đường bộ ngoài khu vực đông dân cư: Tốc độ tối đa cho phép đối với xe ô tô chở người trên 30 chỗ (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải trên 3,5 tấn, trên đường đôi có dải phân cách giữa; đường một chiều có từ 2 làn xe cơ giới trở lên là 80 km/giờ”...

Tại bản Cáo trạng số: 312/CT-VKS ngày 25/10/2019, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Lương Xuân S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Xuân S từ 15 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Giao bị cáo Lương Xuân S cho Ủy ban nhân dân xã Thống Nhất, huyện Hoà Bình, tỉnh Quảng Ninh và gia đình có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Dongpeng BKS 14C-262.38, quá trình điều tra xác định là của anh Lương Văn M giao cho S chở đất và xe mô tô BKS 89F3-7466 là của anh Bùi Văn C. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại những chiếc xe trên cho các chủ sở hữu.

Đối với giấy phép lái xe của bị cáo cần tuyên trả cho bị cáo

Về phần dân sự: Bị cáo Lương Xuân S và anh Lương Văn M (chủ xe ô tô BKS BKS 14C-262.38) đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Bùi Văn C số tiền 260.000.000 đồng. Đại diện gia đình anh C không có yêu cầu, đề nghị gì khác và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho S.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H là đúng người, đúng tội; Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt, bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, phù hợp với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Xuân S đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và xác định được như sau:

Bị cáo Lương Xuân S có giấy phép lái xe hạng C số 220171015364 do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 31/10/2017 có giá trị đến ngày 31/10/2022. Khoảng 19 giờ ngày 08/7/2019 bị cáo điều khiển xe ô tô tải ben nhãn hiệu Dongpeng biển kiểm soát (BKS) 14C-262.38 chở đất từ khu dự án đồi Ngân hàng thuộc phường H đến bãi đất khu vực đồi cây thuộc phường H, thành phố H. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi S điều khiển xe ô tô đến Đường Trần Phú đoạn thuộc tổ 22, khu 4, phường H, thành phố H, đã chạy quá tốc độ, vượt xe ô tô địa phía trước cùng chiều đã lấn sang đường ngược chiều, đi không đúng phần đường quy định, nên đã va chạm vào xe mô tô BKS 89F3-7466, do anh Bùi Văn C điều khiển đi hướng ngược chiều. Hậu quả: Anh Bùi Văn C bị tử vong tại chỗ; Xe mô tô và xe ô tô bị hư hỏng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa còn phù hợp với các lời khai có trong hồ sơ và còn được chứng M bằng lời khai của những người làm chứng, sơ đồ hiện trường; biên bản, bản ảnh khám nghiệm hiện trường; biên bản, bản ảnh khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; Kết luận giám định về tốc độ của xe ô tô; biên bản khám nghiệm tử thi; kết luận giám định pháp y về tử thi, bản kết luận định giá tài sản.

Hành vi này của bị cáo S đã vi phạm khoản 11 Điều 8; Khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ và Điều 7 Thông tư số 91 ngày 31/12/2015, của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định:

“Các hành vi bị nghiêm cấm:

1...

11. Điều khiển xe cơ giới chạy quá tốc độ quy định, giành đường, vượt ẩu”...

Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định:

“ Quy tắc chung:

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”...

Điều 7 Thông tư số 91/2015/TT - Bộ Giao thông vận tải quy định:

“Tốc độ tối đa cho phép xe cơ giới trên đường bộ ngoài khu vực đông dân cư: Tốc độ tối đa cho phép đối với xe ô tô chở người trên 30 chỗ (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải trên 3,5 tấn, trên đường đôi có dải phân cách giữa; đường một chiều có từ 2 làn xe cơ giới trở lên là 80 km/giờ”...

Như vậy, với các chứng cứ nêu trên đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 08/7/2019, tại Đường Trần Phú đoạn thuộc tổ 22, khu 4, phường H, thành phố H, Lương Xuân S (có giấy phép lái xe hợp lệ), điều khiển xe ô tô tải ben nhãn hiệu Dongpeng BKS 14C-262.38, chạy quá tốc độ và đi không đúng phần đường quy định, đã gây tai nạn cho xe mô tô BKS 89F3-7466, do anh Bùi Văn C điều khiển đi hướng ngược chiều. Hậu quả: Anh Bùi Văn C tử vong tại chỗ; xe mô tô BKS 89F3-7466 thiệt hại là 4.840.000 đồng. Hành vi này của bị cáo Lương Xuân S phạm tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng và tài sản của người khác. Hậu quả bị cáo đã gây ra là nghiêm trọng, mà lỗi gây ra hậu quả đó hoàn toàn thuộc về bị cáo, bị cáo có giấy phép lái xe hạng C, bản thân biết rõ các qui định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ, nhưng bị cáo đã không tuân thủ quy định của pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo.

[4] Tuy nhiên cũng cần phải xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy.

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và

tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho đại diện của người bị hại 260.000.000 đồng và khắc phục toàn bộ các thiệt hại về tài sản do tai nạn gây ra. Đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra sau khi phạm tội bị cáo còn ra đầu thú. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tương ứng quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo, có nơi cư trú rõ ràng, nhiều tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng trở thành người có ích cho xã hội và cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

[6] Xét về phần dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Lương Xuân S đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại 260.000.000 đồng. Đại diện người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét;

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử thấy đề nghị này phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Vật chứng vụ án: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Dongpeng BKS 14C-262.38, quá trình điều tra xác định là của anh Lương Văn M giao cho S chở đất và xe mô tô BKS 89F3-7466 là của anh Bùi Văn C. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại những chiếc xe trên cho các chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với Giấy phép lái xe hạng C số 220171015364 do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 31/10/2017 có giá trị đến ngày 31/10/2022, đây không phải là vật chứng của vụ án, cần tuyên trả bị cáo.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lương Xuân S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106; điểm d khoản 1 Điều 125; khoản 2 Điều 136; khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Lương Xuân S 15 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lương Xuân S cho Ủy ban nhân dân xã Thống Nhất, huyện Hoà Bình, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lương Xuân S có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo S.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Hủy biện pháp ngăn chặn là Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 173/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 26/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H đối với bị cáo Lương Xuân S.

Trả ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lương Xuân S Giấy phép lái xe hạng C số 220171015364 do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 31/10/2017.

Về án phí: Buộc bị cáo Lương Xuân S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSNDTPHL, Công an TP H;
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Độ